

Số: **2803** /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **07** tháng **7** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc đổi tên một số đơn vị sự nghiệp công lập
trực thuộc Sở Y tế và Trạm Y tế các xã, phường, đặc khu
trực thuộc Trung tâm Y tế khu vực**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 1669/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 61/2025 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 114/TTr-SYT ngày 01 tháng 7 năm 2025 và ý kiến của Sở Nội vụ tại Công văn số 4150/SNV-TCBC&TCPCP ngày 01 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đổi tên 47 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế thành phố Hải Phòng kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, gồm:

1. Đối với các đơn vị trực thuộc Sở Y tế thành phố Hải Phòng (trước sáp nhập):

- a) Bệnh viện Phụ sản thành Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng;
- b) Bệnh viện Trẻ em thành Bệnh viện Nhi Hải Phòng;
- c) Bệnh viện Tâm thần thành Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hải Phòng;
- d) Bệnh viện Y học cổ truyền thành Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Phòng;
- đ) Bệnh viện Phục hồi chức năng thành Bệnh viện Phục hồi chức năng Hải Phòng;
- e) Bệnh viện đa khoa huyện An Lão thành Bệnh viện đa khoa An Lão;
- f) Bệnh viện đa khoa quận Ngô Quyền thành Bệnh viện đa khoa Ngô Quyền;
- g) Bệnh viện đa khoa thành phố Thủy Nguyên thành Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên;
- h) Bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Bảo thành Bệnh viện đa khoa Vĩnh Bảo;
- i) Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần thành Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần Hải Phòng;
- j) Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ xã hội thành Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ xã hội Hải Phòng;
- k) Trung tâm Y tế quận An Dương thành Trung tâm Y tế An Dương;
- l) Trung tâm Y tế quận Dương Kinh thành Trung tâm Y tế Dương Kinh;
- m) Trung tâm Y tế quận Đồ Sơn thành Trung tâm Y tế Đồ Sơn;
- n) Trung tâm Y tế quận Hải An thành Trung tâm Y tế Hải An;
- o) Trung tâm Y tế quận Hồng Bàng thành Trung tâm Y tế Hồng Bàng;
- p) Trung tâm Y tế quận Kiến An thành Trung tâm Y tế Kiến An;
- q) Trung tâm Y tế huyện An Lão thành Trung tâm Y tế An Lão;
- r) Trung tâm Y tế huyện Cát Hải thành Trung tâm Y tế Cát Hải;
- s) Trung tâm Y tế huyện Kiến Thụy thành Trung tâm Y tế Kiến Thụy;
- t) Trung tâm Y tế quận Lê Chân thành Trung tâm Y tế Lê Chân;
- u) Trung tâm Y tế quận Ngô Quyền thành Trung tâm Y tế Ngô Quyền;
- v) Trung tâm Y tế thành phố Thủy Nguyên thành Trung tâm Y tế Thủy Nguyên;
- w) Trung tâm Y tế huyện Tiên Lãng thành Trung tâm Y tế Tiên Lãng;
- x) Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Bảo thành Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo;

2. Đối với các đơn vị trực thuộc Sở Y tế tỉnh Hải Dương (trước sáp nhập):

- a) Bệnh viện Phụ sản tỉnh Hải Dương thành Bệnh viện Phụ sản Hải Dương;
- b) Bệnh viện Bệnh nhiệt đới tỉnh Hải Dương thành Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hải Dương;
- c) Bệnh viện Phổi tỉnh Hải Dương thành Bệnh viện Phổi Hải Dương;
- d) Bệnh viện Nhi tỉnh Hải Dương thành Bệnh viện Nhi Hải Dương;

đ) Bệnh viện Sức khỏe tâm thần tỉnh Hải Dương thành Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hải Dương;

e) Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Hải Dương thành Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Dương;

f) Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Hải Dương thành Bệnh viện Phục hồi chức năng Hải Dương;

g) Bệnh viện Mắt và Da liễu tỉnh Hải Dương thành Bệnh viện Mắt và Da liễu Hải Dương;

h) Trung tâm Nuôi dưỡng tâm thần Người có công và Xã hội tỉnh Hải Dương thành Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần Hải Dương;

i) Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Hải Dương thành Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ xã hội Hải Dương;

j) Trung tâm Y tế thành phố Hải Dương thành Trung tâm Y tế Hải Dương;

k) Trung tâm Y tế thành phố Chí Linh thành Trung tâm Y tế Chí Linh;

l) Trung tâm Y tế thị xã Kinh Môn thành Trung tâm Y tế Kinh Môn;

m) Trung tâm Y tế huyện Nam Sách thành Trung tâm Y tế Nam Sách;

n) Trung tâm Y tế huyện Thanh Hà thành Trung tâm Y tế Thanh Hà;

o) Trung tâm Y tế huyện Cẩm Giàng thành Trung tâm Y tế Cẩm Giàng;

p) Trung tâm Y tế huyện Bình Giang thành Trung tâm Y tế Bình Giang;

q) Trung tâm Y tế huyện Gia Lộc thành Trung tâm Y tế Gia Lộc;

r) Trung tâm Y tế huyện Tứ Kỳ thành Trung tâm Y tế Tứ Kỳ;

s) Trung tâm Y tế huyện Ninh Giang thành Trung tâm Y tế Ninh Giang;

t) Trung tâm Y tế huyện Thanh Miện thành Trung tâm Y tế Thanh Miện;

u) Trung tâm Y tế huyện Kim Thành thành Trung tâm Y tế Kim Thành;

Điều 2. Đổi tên Trạm Y tế các xã, phường, đặc khu thuộc các Trung tâm Y tế khu vực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, gồm:

- 10 Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế An Dương;
- 06 Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế Dương Kinh;
- 06 Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế Đồ Sơn;
- 08 Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế Hải An;
- 10 Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế Hồng Bàng;
- 07 Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế Kiến An;
- 17 Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế An Lão;
- 13 Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế Cát Hải;
- 16 Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế Kiến Thụy;

- 07 Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế Lê Chân;
- 08 Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế Ngô Quyền;
- 21 Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế Thuỷ Nguyên;
- 19 Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế Tiên Lãng;
- 20 Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo;
- 27 Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế Hải Dương;
- 19 Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế Chí Linh;
- 22 Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế Kinh Môn;
- 15 Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế Nam Sách;
- 16 Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế Thanh Hà;
- 12 Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế Cẩm Giàng;
- 14 Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế Bình Giang;
- 14 Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế Gia Lộc;
- 20 Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế Tứ Kỳ;
- 16 Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế Ninh Giang;
- 18 Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế Thanh Miện;
- 14 Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế Kim Thành.

(Có phụ lục tên các Trạm Y tế gửi kèm theo)

Điều 3. Các đơn vị thuộc Điều 1, Điều 2 Quyết định này thực hiện đổi tên giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong thuộc đơn vị, trụ sở làm việc, hạng đơn vị, cơ chế tài chính, mức độ tự chủ và các nội dung khác liên quan; chủ động liên hệ Công an thành phố để thu hồi con dấu cũ và khắc con dấu mới theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Y tế, Nội vụ; Công an thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Y tế;
- CT, PCT UBND TP;
- Lãnh đạo VP UBND TP;
- UBND các phường, xã, đặc khu;
- Các phòng: VX, NV&KTGS; TC;
- Lưu: VT, YT.



Lê Ngọc Châu

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC TRẠM Y TẾ XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU
THUỘC TRUNG TÂM Y TẾ SAU ĐỔI TÊN

(Kèm theo Quyết định số ~~2808~~ **2808** QĐ-UBND ngày ~~07~~ **07**/7/2025 của UBND thành phố Hải Phòng)

TT	Tên Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (trước đổi tên)	Tên Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc Trung tâm Y tế khu vực quản lý (sau đổi tên)
I	Quận An Dương	Trung tâm Y tế An Dương (10)
1	Trạm Y tế phường Lê Lợi	Trạm Y tế phường An Dương, số 1
2	Trạm Y tế phường An Hải	Trạm Y tế phường An Dương, số 2
3	Trạm Y tế phường Nam Sơn	Trạm Y tế phường An Dương, số 3
4	Trạm Y tế phường Tân Tiến	Trạm Y tế phường An Dương, số 4
5	Trạm Y tế phường An Đồng	Trạm Y tế phường An Hải, số 1
6	Trạm Y tế phường Đồng Thái	Trạm Y tế phường An Hải, số 2
7	Trạm Y tế phường Hồng Thái	Trạm Y tế phường An Hải, số 3
8	Trạm Y tế phường Hồng Phong	Trạm Y tế phường An Phong, số 1
9	Trạm Y tế phường An Hòa	Trạm Y tế phường An Phong, số 2
10	Trạm Y tế phường Lê Thiện	Trạm Y tế phường An Phong, số 3
II	Quận Dương Kinh	Trung tâm Y tế Dương Kinh (06)
1	Trạm Y tế phường Hưng Đạo	Trạm y tế phường Hưng Đạo, số 1
2	Trạm Y tế phường Anh Dũng	Trạm Y tế phường Hưng Đạo, số 2
3	Trạm y tế phường Đa Phúc	Trạm y tế phường Hưng Đạo, số 3
4	Trạm Y tế phường Hải Thành	Trạm Y tế phường Dương Kinh, số 1
5	Trạm Y tế phường Tân Thành	Trạm Y tế phường Dương Kinh, số 2
6	Trạm Y tế phường Hoà Nghĩa	Trạm Y tế phường Dương Kinh, số 3
III	Quận Đồ Sơn	Trung tâm Y tế Đồ Sơn (06)
1	Trạm Y tế phường Ngọc Xuyên	Trạm Y tế phường Đồ Sơn, số 1
2	Trạm Y tế phường Hải Sơn	Trạm Y tế phường Đồ Sơn, số 2
3	Trạm Y tế phường Vạn Hương	Trạm Y tế phường Đồ Sơn, số 3
4	Trạm Y tế phường Hợp Đức	Trạm Y tế phường Nam Đồ Sơn, số 1
5	Trạm Y tế phường Minh Đức	Trạm Y tế phường Nam Đồ Sơn, số 2

TT	Tên Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (trước đổi tên)	Tên Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc Trung tâm Y tế khu vực quản lý (sau đổi tên)
6	Trạm Y tế phường Bằng La	Trạm Y tế phường Nam Đồ Sơn, số 3
IV	Quận Hải An	Trung tâm Y tế Hải An (08)
1	Trạm Y tế phường Cát Bi	Trạm Y tế phường Hải An, số 1
2	Trạm Y tế phường Đằng Lâm	Trạm Y tế phường Hải An, số 2
3	Trạm Y tế phường Thành Tô	Trạm Y tế phường Hải An, số 3
4	Trạm Y tế phường Tràng Cát	Trạm Y tế phường Hải An, số 4
5	Trạm Y tế phường Đằng Hải	Trạm Y tế phường Hải An, số 5
6	Trạm Y tế phường Đông Hải 1	Trạm Y tế phường Đông Hải, số 1
7	Trạm Y tế phường Đông Hải 2	Trạm Y tế phường Đông Hải, số 2
8	Trạm Y tế phường Nam Hải	Trạm Y tế phường Đông Hải, số 3
V	Quận Hồng Bàng	Trung tâm Y tế Hồng Bàng (10)
1	Trạm Y tế phường Minh Khai	Trạm Y tế phường Hồng Bàng, số 1
2	Trạm Y tế phường Hoàng Văn Thụ	Trạm Y tế phường Hồng Bàng, số 2
3	Trạm Y tế phường Phan Bội Châu	Trạm Y tế phường Hồng Bàng, số 3
4	Trạm Y tế phường Thượng Lý	Trạm Y tế phường Hồng Bàng, số 4
5	Trạm Y tế phường Sở Dầu	Trạm Y tế phường Hồng Bàng, số 5
6	Trạm Y tế phường Hùng Vương	Trạm Y tế phường Hồng Bàng, số 6
7	Trạm Y tế phường Quán Toan	Trạm Y tế phường Hồng An, số 1
8	Trạm Y tế phường An Hưng	Trạm Y tế phường Hồng An, số 2
9	Trạm Y tế phường An Hồng	Trạm Y tế phường Hồng An, số 3
10	Trạm Y tế phường Đại Bả	Trạm Y tế phường Hồng An, số 4
VI	Quận Kiến An	Trung tâm Y tế Kiến An (07)
1	Trạm Y tế phường Đồng Hoà	Trạm Y tế phường Kiến An, số 1
2	Trạm Y tế phường Bắc Sơn	Trạm Y tế phường Kiến An, số 2
3	Trạm Y tế phường Nam Sơn	Trạm Y tế phường Kiến An, số 3
4	Trạm Y tế phường Trần Thành Ngọ	Trạm Y tế phường Kiến An, số 4
5	Trạm Y tế phường Bắc Hà	Trạm Y tế phường Phù Liễn, số 1
6	Trạm Y tế phường Ngọc Sơn	Trạm Y tế phường Phù Liễn, số 2

TT	Tên Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (trước đổi tên)	Tên Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc Trung tâm Y tế khu vực quản lý (sau đổi tên)
7	Trạm Y tế phường Văn Dầu	Trạm Y tế phường Phù Liễn, số 3
VII	Huyện An Lão	Trung tâm Y tế An Lão (17)
1	Trạm Y tế xã Chiến Thắng	Trạm Y tế xã An Hưng, số 1
2	Trạm Y tế xã An Thọ	Trạm Y tế xã An Hưng, số 2
3	Trạm Y tế xã An Thái	Trạm Y tế xã An Hưng, số 3
4	Trạm Y tế xã Mỹ Đức	Trạm Y tế xã An Khánh, số 1
5	Trạm Y tế xã Tân Viên	Trạm Y tế xã An Khánh, số 2
6	Trạm Y tế xã Thái Sơn	Trạm Y tế xã An Khánh, số 3
7	Trạm Y tế xã Quang Trung	Trạm Y tế xã An Quang, số 1
8	Trạm Y tế xã Quang Hưng	Trạm Y tế xã An Quang, số 2
9	Trạm Y tế xã Quốc Tuấn	Trạm Y tế xã An Quang, số 3
10	Trạm Y tế xã Bát Trang	Trạm Y tế xã An Trường, số 1
11	Trạm Y tế xã Trường Thành	Trạm Y tế xã An Trường, số 2
12	Trạm Y tế xã Trường Thọ	Trạm Y tế xã An Trường, số 3
13	Trạm Y tế xã An Tiến	Trạm Y tế xã An Lão, số 1
14	Trạm Y tế xã An Thắng	Trạm Y tế xã An Lão, số 2
15	Trạm Y tế xã Tân Dân	Trạm Y tế xã An Lão, số 3
16	Trạm Y tế thị trấn An Lão	Trạm Y tế xã An Lão, số 4
17	Trạm Y tế thị trấn Trường Sơn	Trạm Y tế xã An Lão, số 5
VIII	Huyện Cát Hải	Trung tâm Y tế đặc khu Cát Hải (13)
1	Trạm Y tế thị trấn Cát Bà	Trạm Y tế đặc khu Cát Hải, số 1
2	Trạm Y tế thị trấn Cát Hải	Trạm Y tế đặc khu Cát Hải, số 2
3	Trạm Y tế xã Văn Phong	Trạm Y tế đặc khu Cát Hải, số 3
4	Trạm Y tế xã Nghĩa Lộ	Trạm Y tế đặc khu Cát Hải, số 4
5	Trạm Y tế xã Hoàng Châu	Trạm Y tế đặc khu Cát Hải, số 5
6	Trạm Y tế xã Đồng Bài	Trạm Y tế đặc khu Cát Hải, số 6
7	Trạm Y tế xã Phù Long	Trạm Y tế đặc khu Cát Hải, số 7
8	Trạm Y tế xã Hiền Hào	Trạm Y tế đặc khu Cát Hải, số 8

TT	Tên Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (trước đổi tên)	Tên Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc Trung tâm Y tế khu vực quản lý (sau đổi tên)
9	Trạm Y tế xã Gia Luận	Trạm Y tế đặc khu Cát Hải, số 9
10	Trạm Y tế xã Xuân Đám	Trạm Y tế đặc khu Cát Hải, số 10
11	Trạm Y tế xã Trân Châu	Trạm Y tế đặc khu Cát Hải, số 11
12	Trạm Y Thôn Hải Sơn	Trạm Y tế đặc khu Cát Hải, số 12
13	Trạm Y tế Quân dân Y xã Việt Hải	Trạm Y tế Quân dân Y đặc khu Cát Hải, số 13
IX	Huyện Kiến Thụy	Trung tâm Y tế Kiến Thụy (16)
1	Trạm Y tế Thị Trấn Núi Đồi	Trạm Y tế xã Kiến Thụy, số 1
2	Trạm Y tế xã Thanh Sơn	Trạm Y tế xã Kiến Thụy, số 2
3	Trạm Y tế xã Thuận Thiên	Trạm Y tế xã Kiến Thụy, số 3
4	Trạm Y tế xã Hữu Bằng	Trạm Y tế xã Kiến Thụy, số 4
5	Trạm Y tế xã Đại Đồng	Trạm Y tế xã Kiến Minh, số 1
6	Trạm Y tế xã Đông Phương	Trạm Y tế xã Kiến Minh, số 2
7	Trạm Y tế xã Minh Tân	Trạm Y tế xã Kiến Minh, số 3
8	Trạm Y tế xã Tân Phong	Trạm Y tế xã Kiến Hải, số 1
9	Trạm Y tế xã Tú Sơn	Trạm Y tế xã Kiến Hải, số 2
10	Trạm Y tế xã Đại Hợp	Trạm Y tế xã Kiến Hải, số 3
11	Trạm Y tế xã Đoàn Xá	Trạm Y tế xã Kiến Hải, số 4
12	Trạm Y tế xã Kiến Hưng	Trạm Y tế xã Kiến Hưng, số 1
13	Trạm Y tế xã Tân Trào	Trạm Y tế xã Kiến Hưng, số 2
14	Trạm Y tế xã Ngũ Phúc	Trạm Y tế xã Nghi Dương, số 1
15	Trạm Y tế xã Kiến Quốc	Trạm Y tế xã Nghi Dương, số 2
16	Trạm Y tế xã Du Lễ	Trạm Y tế xã Nghi Dương, số 3
X	Quận Lê Chân	Trung tâm Y tế Lê Chân (07)
1	Trạm Y tế phường Vĩnh Niệm	Trạm Y tế phường An Biên, số 1
2	Trạm Y tế phường An Dương	Trạm Y tế phường An Biên, số 2
3	Trạm Y tế phường An Biên	Trạm Y tế phường An Biên, số 3
4	Trạm Y tế phường Hàng Kênh	Trạm Y tế phường Lê Chân, số 1

TT	Tên Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (trước đổi tên)	Tên Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc Trung tâm Y tế khu vực quản lý (sau đổi tên)
5	Trạm Y tế phường Trần Nguyên Hãn	Trạm Y tế phường Lê Chân, số 2
6	Trạm Y tế phường Dư Hàng Kênh	Trạm Y tế phường Lê Chân, số 3
7	Trạm Y tế phường Kênh Dương	Trạm Y tế phường Lê Chân, số 4
XI	Quận Ngô Quyền	Trung tâm Y tế Ngô Quyền (08)
1	Trạm Y tế phường Cầu Đất	Trạm Y tế phường Gia Viên, số 1
2	Trạm Y tế phường Lạch Tray	Trạm Y tế phường Gia Viên, số 2
3	Trạm Y tế phường Đằng Giang	Trạm Y tế phường Gia Viên, số 3
4	Trạm Y tế phường Đông Khê	Trạm Y tế phường Gia Viên, số 4
5	Trạm Y tế phường Cầu Tre	Trạm Y tế phường Ngô Quyền, số 1
6	Trạm Y tế phường Gia Viên	Trạm Y tế phường Ngô Quyền, số 2
7	Trạm Y tế phường Máy Chai	Trạm Y tế phường Ngô Quyền, số 3
8	Trạm Y tế phường Vạn Mỹ	Trạm Y tế phường Ngô Quyền, số 4
XII	Khu vực thành phố Thủy Nguyên	Trung tâm Y tế Thủy Nguyên (21)
1	Trạm Y tế phường Thủy Đường	Trạm Y tế phường Thủy Nguyên, số 1
2	Trạm Y tế phường Dương Quan	Trạm Y tế phường Thủy Nguyên, số 2
3	Trạm Y tế phường Hoa Động	Trạm Y tế phường Thủy Nguyên, số 3
4	Trạm Y tế phường Thiên Hương	Trạm Y tế phường Thiên Hương, số 1
5	Trạm Y tế phường Hoàng Lâm	Trạm Y tế phường Thiên Hương, số 2
6	Trạm Y tế phường Hòa Bình	Trạm Y tế phường Hòa Bình, số 1
7	Trạm Y tế phường An Lư	Trạm Y tế phường Hòa Bình, số 2
8	Trạm Y tế phường Thủy Hà	Trạm Y tế phường Hòa Bình, số 3
9	Trạm Y tế phường Nam Triệu Giang	Trạm Y tế phường Nam Triệu, số 1
10	Trạm Y tế phường Lập Lễ	Trạm Y tế phường Nam Triệu, số 2
11	Trạm Y tế phường Tam Hưng	Trạm Y tế phường Nam Triệu, số 3
12	Trạm Y tế phường Minh Đức	Trạm Y tế phường Bạch Đằng, số 1
13	Trạm Y tế phường Phạm Ngũ Lão	Trạm Y tế phường Bạch Đằng, số 2
14	Trạm Y tế xã Bạch Đằng	Trạm Y tế phường Bạch Đằng, số 3
15	Trạm Y tế phường Lưu Kiếm	Trạm Y tế phường Lưu Kiếm, số 1

TT	Tên Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (trước đổi tên)	Tên Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc Trung tâm Y tế khu vực quản lý (sau đổi tên)
16	Trạm Y tế phường Trần Hưng Đạo	Trạm Y tế phường Lưu Kiếm, số 2
17	Trạm Y tế phường Quảng Thanh	Trạm Y tế phường Lê Ích Mộc, số 1
18	Trạm Y tế xã Quang Trung	Trạm Y tế phường Lê Ích Mộc, số 2
19	Trạm Y tế phường Lê Hồng Phong	Trạm Y tế phường Lê Ích Mộc, số 3
20	Trạm Y tế xã Ninh Sơn	Trạm Y tế xã Việt Khê, số 1
21	Trạm Y tế xã Liên Xuân	Trạm Y tế xã Việt Khê, số 2
XIII	Huyện Tiên Lãng	Trung tâm Y tế Tiên Lãng (19)
1	Trạm Y tế xã Đại Thắng	Trạm Y tế xã Quyết Thắng, số 1
2	Trạm Y tế xã Tiên Cường	Trạm Y tế xã Quyết Thắng, số 2
3	Trạm Y tế xã Tự Cường	Trạm Y tế xã Quyết Thắng, số 3
4	Trạm Y tế Thị trấn Tiên Lãng	Trạm Y tế xã Tiên Lãng, số 1
5	Trạm Y tế xã Quyết Tiến	Trạm Y tế xã Tiên Lãng, số 2
6	Trạm Y tế xã Tiên Thanh	Trạm Y tế xã Tiên Lãng, số 3
7	Trạm Y tế xã Khởi Nghĩa	Trạm Y tế xã Tiên Lãng, số 4
8	Trạm Y tế xã Cấp Tiến	Trạm Y tế xã Tân Minh, số 1
9	Trạm Y tế xã Kiến Thiết	Trạm Y tế xã Tân Minh, số 2
10	Trạm Y tế xã Đoàn Lập	Trạm Y tế xã Tân Minh, số 3
11	Trạm Y tế xã Tân Minh	Trạm Y tế xã Tiên Minh, số 1
12	Trạm Y tế xã Tiên Minh	Trạm Y tế xã Tiên Minh, số 2
13	Trạm Y tế xã Tiên Thắng	Trạm Y tế xã Tiên Minh, số 3
14	Trạm Y tế xã Đông Hưng	Trạm Y tế xã Chấn Hưng, số 1
15	Trạm Y tế xã Tây Hưng	Trạm Y tế xã Chấn Hưng, số 2
16	Trạm Y tế xã Nam Hưng	Trạm Y tế xã Chấn Hưng, số 3
17	Trạm Y tế xã Bắc Hưng	Trạm Y tế xã Chấn Hưng, số 4
18	Trạm Y tế xã Hùng Thắng	Trạm Y tế xã Hùng Thắng, số 1
19	Trạm Y tế xã Vinh Quang	Trạm Y tế xã Hùng Thắng, số 2
XIV	Huyện Vĩnh Bảo	Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo (20)
1	Trạm Y tế Thị trấn Vĩnh Bảo	Trạm Y tế xã Vĩnh Bảo, số 1

TT	Tên Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (trước đổi tên)	Tên Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc Trung tâm Y tế khu vực quản lý (sau đổi tên)
2	Trạm Y tế xã Tân Hưng	Trạm Y tế xã Vĩnh Bảo, số 2
3	Trạm Y tế xã Tân Liên	Trạm Y tế xã Vĩnh Bảo, số 3
4	Trạm Y tế xã Vĩnh Hưng	Trạm Y tế xã Vĩnh Bảo, số 4
5	Trạm Y tế xã Trần Dương	Trạm Y tế xã Nguyễn Bình Khiêm, số 1
6	Trạm Y tế xã Hòa Bình	Trạm Y tế xã Nguyễn Bình Khiêm, số 2
7	Trạm Y tế xã Lý Học	Trạm Y tế xã Nguyễn Bình Khiêm, số 3
8	Trạm Y tế xã Tam Cường	Trạm Y tế xã Vĩnh Am, số 1
9	Trạm Y tế xã Cao Minh	Trạm Y tế xã Vĩnh Am, số 2
10	Trạm Y tế xã Liên Am	Trạm Y tế xã Vĩnh Am, số 3
11	Trạm Y tế xã Vĩnh Hải	Trạm Y tế xã Vĩnh Hải, số 1
12	Trạm Y tế xã Tiền Phong	Trạm Y tế xã Vĩnh Hải, số 2
13	Trạm Y tế xã Vĩnh Hòa	Trạm Y tế xã Vĩnh Hòa, số 1
14	Trạm Y tế xã Hùng Tiến	Trạm Y tế xã Vĩnh Hòa, số 2
15	Trạm Y tế xã Trung Lập	Trạm Y tế xã Vĩnh Thịnh, số 1
16	Trạm Y tế xã Việt Tiến	Trạm Y tế xã Vĩnh Thịnh, số 2
17	Trạm Y tế xã Thắng Thủy	Trạm Y tế xã Vĩnh Thịnh, số 3
18	Trạm Y tế xã Vĩnh An	Trạm Y tế xã Vĩnh Thuận, số 1
19	Trạm Y tế xã Giang Biên	Trạm Y tế xã Vĩnh Thuận, số 2
20	Trạm Y tế xã Dũng Tiến	Trạm Y tế xã Vĩnh Thuận, số 3
XV	Thành phố Hải Dương	Trung tâm Y tế Hải Dương (27)
1	Trạm Y tế phường Quang Trung	Trạm Y tế phường Hải Dương, số 1
2	Trạm Y tế phường Trần Hưng Đạo	Trạm Y tế phường Hải Dương, số 2
3	Trạm Y tế phường Ngọc Châu	Trạm Y tế phường Hải Dương, số 3
4	Trạm Y tế phường Nhị Châu	Trạm Y tế phường Hải Dương, số 4
5	Trạm Y tế phường Lê Thanh Nghị	Trạm Y tế phường Lê Thanh Nghị, số 1
6	Trạm Y tế phường Tân Bình	Trạm Y tế phường Lê Thanh Nghị, số 2
7	Trạm Y tế phường Thanh Bình	Trạm Y tế phường Lê Thanh Nghị, số 3
8	Trạm Y tế phường Trần Phú	Trạm Y tế phường Lê Thanh Nghị, số 4

TT	Tên Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (trước đổi tên)	Tên Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc Trung tâm Y tế khu vực quản lý (sau đổi tên)
9	Trạm Y tế phường Việt Hòa	Trạm Y tế phường Việt Hòa, số 1
10	Trạm Y tế xã Cao An	Trạm Y tế phường Việt Hòa, số 2
11	Trạm Y tế thị trấn Lai Cách	Trạm Y tế phường Việt Hòa, số 3
12	Trạm Y tế phường Cẩm Thượng	Trạm Y tế phường Thành Đông, số 1
13	Trạm Y tế phường Bình Hàn	Trạm Y tế phường Thành Đông, số 2
14	Trạm Y tế phường Nguyễn Trãi	Trạm Y tế phường Thành Đông, số 3
15	Trạm Y tế xã An Thượng	Trạm Y tế phường Thành Đông, số 4
16	Trạm Y tế phường Nam Đồng	Trạm Y tế phường Nam Đồng, số 1
17	Trạm Y tế xã Tiên Tiến	Trạm Y tế phường Nam Đồng, số 2
18	Trạm Y tế phường Hải Tân	Trạm Y tế phường Tân Hưng, số 1
19	Trạm Y tế phường Tân Hưng	Trạm Y tế phường Tân Hưng, số 2
20	Trạm Y tế xã Ngọc Sơn	Trạm Y tế phường Tân Hưng, số 3
21	Trạm Y tế phường Thạch Khôi	Trạm Y tế phường Thạch Khôi, số 1
22	Trạm Y tế xã Gia Xuyên	Trạm Y tế phường Thạch Khôi, số 2
23	Trạm Y tế xã Liên Hồng	Trạm Y tế phường Thạch Khôi, số 3
24	Trạm Y tế phường Tứ Minh	Trạm Y tế phường Tứ Minh, số 1
25	Trạm Y tế xã Cẩm Đoài	Trạm Y tế phường Tứ Minh, số 2
26	Trạm Y tế phường Ái Quốc	Trạm Y tế phường Ái Quốc, số 1
27	Trạm Y tế xã Quyết Thắng	Trạm Y tế phường Ái Quốc, số 2
XVI	Thành phố Chí Linh	Trung tâm Y tế Chí Linh (19)
1	Trạm Y tế phường Sao Đỏ	Trạm Y tế phường Chu Văn An, số 1
2	Trạm Y tế phường Văn An	Trạm Y tế phường Chu Văn An, số 2
3	Trạm Y tế phường Chí Minh	Trạm Y tế phường Chu Văn An, số 3
4	Trạm Y tế phường Thái Học	Trạm Y tế phường Chu Văn An, số 4
5	Trạm Y tế phường Phả Lại	Trạm Y tế phường Chí Linh, số 1
6	Trạm Y tế phường Cổ Thành	Trạm Y tế phường Chí Linh, số 2
7	Trạm Y tế xã Nhân Huệ	Trạm Y tế phường Chí Linh, số 3
8	Trạm Y tế phường Cộng Hòa	Trạm Y tế phường Trần Hưng Đạo, số 1

TT	Tên Trạm Y tế xã, phường, thị trấn <i>(trước đổi tên)</i>	Tên Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc Trung tâm Y tế khu vực quản lý <i>(sau đổi tên)</i>
9	Trạm Y tế xã Lê Lợi	Trạm Y tế phường Trần Hưng Đạo, số 2
10	Trạm Y tế xã Hưng Đạo	Trạm Y tế phường Trần Hưng Đạo, số 3
11	Trạm Y tế phường Bến Tắm	Trạm Y tế phường Nguyễn Trãi, số 1
12	Trạm Y tế xã Bắc An	Trạm Y tế phường Nguyễn Trãi, số 2
13	Trạm Y tế xã Hoàng Hoa Thám	Trạm Y tế phường Nguyễn Trãi, số 3
14	Trạm Y tế phường Hoàng Tân	Trạm Y tế phường Trần Nhân Tông, số 1
15	Trạm Y tế phường Hoàng Tiến	Trạm Y tế phường Trần Nhân Tông, số 2
16	Trạm Y tế phường Văn Đức	Trạm Y tế phường Trần Nhân Tông, số 3
17	Trạm Y tế phường Tân Dân	Trạm Y tế phường Lê Đại Hành, số 1
18	Trạm Y tế phường Đồng Lạc	Trạm Y tế phường Lê Đại Hành, số 2
19	Trạm Y tế phường An Lạc	Trạm Y tế phường Lê Đại Hành, số 3
XVII	Thị xã Kinh Môn	Trung tâm Y tế Kinh Môn (22)
1	Trạm Y tế phường An Lưu	Trạm Y tế phường Kinh Môn, số 1
2	Trạm Y tế phường Hiệp An	Trạm Y tế phường Kinh Môn, số 2
3	Trạm Y tế phường Long Xuyên	Trạm Y tế phường Kinh Môn, số 3
4	Trạm Y tế phường Hiến Thành	Trạm Y tế phường Nguyễn Đại Năng, số 1
5	Trạm Y tế phường Thái Thịnh	Trạm Y tế phường Nguyễn Đại Năng, số 2
6	Trạm Y tế xã Minh Hoà	Trạm Y tế phường Nguyễn Đại Năng, số 3
7	Trạm Y tế xã Thượng Quận	Trạm Y tế phường Trần Liễu, số 1
8	Trạm Y tế phường An Phụ	Trạm Y tế phường Trần Liễu, số 2
9	Trạm Y tế xã Hiệp Hoà	Trạm Y tế phường Trần Liễu, số 3
10	Trạm Y tế xã Bạch Đằng	Trạm Y tế phường Bắc An Phụ, số 1
11	Trạm Y tế phường Thất Hùng	Trạm Y tế phường Bắc An Phụ, số 2
12	Trạm Y tế xã Lê Ninh	Trạm Y tế phường Bắc An Phụ, số 3
13	Trạm Y tế phường Hiệp Sơn	Trạm Y tế phường Phạm Sư Mạnh, số 1
14	Trạm Y tế phường Phạm Thái	Trạm Y tế phường Phạm Sư Mạnh, số 2
15	Trạm Y tế phường An Sinh	Trạm Y tế phường Phạm Sư Mạnh, số 3
16	Trạm Y tế phường Phú Thù	Trạm Y tế phường Nhị Chiểu, số 1

TT	Tên Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (trước đổi tên)	Tên Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc Trung tâm Y tế khu vực quản lý (sau đổi tên)
17	Trạm Y tế phường Duy Tân	Trạm Y tế phường Nhị Chiểu, số 2
18	Trạm Y tế phường Minh Tân	Trạm Y tế phường Nhị Chiểu, số 3
19	Trạm Y tế phường Tân Dân	Trạm Y tế phường Nhị Chiểu, số 4
20	Trạm Y tế xã Quang Thành	Trạm Y tế xã Nam An Phú, số 1
21	Trạm Y tế xã Thăng Long	Trạm Y tế xã Nam An Phú, số 2
22	Trạm Y tế xã Lạc Long	Trạm Y tế xã Nam An Phú, số 3
XVIII	Huyện Nam Sách	Trung tâm Y tế Nam Sách (15)
1	Trạm Y tế thị trấn Nam Sách	Trạm Y tế xã Nam Sách, số 1
2	Trạm Y tế xã Đồng Lạc	Trạm Y tế xã Nam Sách, số 2
3	Trạm Y tế xã Hồng Phong	Trạm Y tế xã Nam Sách, số 3
4	Trạm Y tế xã Thái Tân	Trạm Y tế xã Thái Tân, số 1
5	Trạm Y tế xã Minh Tân	Trạm Y tế xã Thái Tân, số 2
6	Trạm Y tế xã An Sơn	Trạm Y tế xã Thái Tân, số 3
7	Trạm Y tế xã Trần Phú	Trạm Y tế xã Trần Phú, số 1
8	Trạm Y tế xã Quốc Tuấn	Trạm Y tế xã Trần Phú, số 2
9	Trạm Y tế xã Hiệp Cát	Trạm Y tế xã Trần Phú, số 3
10	Trạm Y tế xã Hợp Tiến	Trạm Y tế xã Hợp Tiến, số 1
11	Trạm Y tế xã Nam Tân	Trạm Y tế xã Hợp Tiến, số 2
12	Trạm Y tế xã Nam Hưng	Trạm Y tế xã Hợp Tiến, số 3
13	Trạm Y tế xã An Phú	Trạm Y tế xã An Phú, số 1
14	Trạm Y tế xã An Bình	Trạm Y tế xã An Phú, số 2
15	Trạm Y tế xã Cộng Hòa	Trạm Y tế xã An Phú, số 3
XIX	Huyện Thanh Hà	Trung tâm Y tế Thanh Hà (16)
1	Trạm Y tế thị trấn Thanh Hà	Trạm Y tế xã Thanh Hà, số 1
2	Trạm Y tế xã Thanh Tân	Trạm Y tế xã Thanh Hà, số 2
3	Trạm Y tế xã Thanh Sơn	Trạm Y tế xã Thanh Hà, số 3
4	Trạm Y tế xã Thanh Hải	Trạm Y tế xã Hà Tây, số 1
5	Trạm Y tế xã Tân An	Trạm Y tế xã Hà Tây, số 2

TT	Tên Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (trước đổi tên)	Tên Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc Trung tâm Y tế khu vực quản lý (sau đổi tên)
6	Trạm Y tế xã An Phượng	Trạm Y tế xã Hà Tây, số 3
7	Trạm Y tế xã Hồng Lạc	Trạm Y tế xã Hà Bắc, số 1
8	Trạm Y tế xã Tân Việt	Trạm Y tế xã Hà Bắc, số 2
9	Trạm Y tế xã Cẩm Việt	Trạm Y tế xã Hà Bắc, số 3
10	Trạm Y tế xã Liên Mạc	Trạm Y tế xã Hà Nam, số 1
11	Trạm Y tế xã Thanh Xuân	Trạm Y tế xã Hà Nam, số 2
12	Trạm Y tế xã Thanh An	Trạm Y tế xã Hà Nam, số 3
13	Trạm Y tế xã Thanh Lang	Trạm Y tế xã Hà Nam, số 4
14	Trạm Y tế xã Thanh Quang	Trạm Y tế xã Hà Đông, số 1
15	Trạm Y tế xã Vĩnh Cường	Trạm Y tế xã Hà Đông, số 2
16	Trạm Y tế xã Thanh Hồng	Trạm Y tế xã Hà Đông, số 3
XX	Huyện Cẩm Giàng	Trung tâm Y tế Cẩm Giàng (12)
1	Trạm Y tế xã Tân Trường	Trạm Y tế xã Mao Điền, số 1
2	Trạm Y tế xã Cẩm Đông	Trạm Y tế xã Mao Điền, số 2
3	Trạm Y tế xã Phúc Điền	Trạm Y tế xã Mao Điền, số 3
4	Trạm Y tế xã Lương Điền	Trạm Y tế xã Cẩm Giàng, số 1
5	Trạm Y tế xã Ngọc Liên	Trạm Y tế xã Cẩm Giàng, số 2
6	Trạm Y tế xã Cẩm Hưng	Trạm Y tế xã Cẩm Giàng, số 3
7	Trạm Y tế thị trấn Cẩm Giang	Trạm Y tế xã Cẩm Giang, số 1
8	Trạm Y tế xã Định Sơn	Trạm Y tế xã Cẩm Giang, số 2
9	Trạm Y tế xã Cẩm Hoàng	Trạm Y tế xã Cẩm Giang, số 3
10	Trạm Y tế xã Đức Chính	Trạm Y tế xã Tuệ Tĩnh, số 1
11	Trạm Y tế xã Cẩm Vũ	Trạm Y tế xã Tuệ Tĩnh, số 2
12	Trạm Y tế xã Cẩm Văn	Trạm Y tế xã Tuệ Tĩnh, số 3
XXI	Huyện Bình Giang	Trung tâm Y tế Bình Giang (14)
1	Trạm Y tế thị trấn Kê Sặt	Trạm Y tế xã Kê Sặt, số 1
2	Trạm Y tế xã Vĩnh Hưng	Trạm Y tế xã Kê Sặt, số 2
3	Trạm Y tế xã Hùng Thắng	Trạm Y tế xã Kê Sặt, số 3

TT	Tên Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (trước đổi tên)	Tên Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc Trung tâm Y tế khu vực quản lý (sau đổi tên)
4	Trạm Y tế xã Vĩnh Hồng	Trạm Y tế xã Kẽ Sặt, số 4
5	Trạm Y tế xã Long Xuyên	Trạm Y tế xã Bình Giang, số 1
6	Trạm Y tế xã Tân Việt	Trạm Y tế xã Bình Giang, số 2
7	Trạm Y tế xã Hồng Khê	Trạm Y tế xã Bình Giang, số 3
8	Trạm Y tế xã Cỏ Bì	Trạm Y tế xã Bình Giang, số 4
9	Trạm Y tế xã Thúc Kháng	Trạm Y tế xã Đường An, số 1
10	Trạm Y tế xã Thái Minh	Trạm Y tế xã Đường An, số 2
11	Trạm Y tế xã Tân Hồng	Trạm Y tế xã Đường An, số 3
12	Trạm Y tế xã Bình Xuyên	Trạm Y tế xã Thượng Hồng, số 1
13	Trạm Y tế xã Thái Hòa	Trạm Y tế xã Thượng Hồng, số 2
14	Trạm Y tế xã Thái Dương	Trạm Y tế xã Thượng Hồng, số 3
XXII	Huyện Gia Lộc	Trung tâm Y tế Gia Lộc (14)
1	Trạm Y tế thị trấn Gia Lộc	Trạm Y tế xã Gia Lộc, số 1
2	Trạm Y tế xã Gia Phúc	Trạm Y tế xã Gia Lộc, số 2
3	Trạm Y tế xã Gia Tiến	Trạm Y tế xã Gia Lộc, số 3
4	Trạm Y tế xã Yết Kiêu	Trạm Y tế xã Yết Kiêu, số 1
5	Trạm Y tế xã Thống Nhất	Trạm Y tế xã Yết Kiêu, số 2
6	Trạm Y tế xã Lê Lợi	Trạm Y tế xã Yết Kiêu, số 3
7	Trạm Y tế xã Toàn Thắng	Trạm Y tế xã Gia Phúc, số 1
8	Trạm Y tế xã Hồng Hưng	Trạm Y tế xã Gia Phúc, số 2
9	Trạm Y tế xã Hoàng Diệu	Trạm Y tế xã Gia Phúc, số 3
10	Trạm Y tế xã Đoàn Thượng	Trạm Y tế xã Gia Phúc, số 4
11	Trạm Y tế xã Thống Kênh	Trạm Y tế xã Gia Phúc, số 5
12	Trạm Y tế xã Nhật Quang	Trạm Y tế xã Trường Tân, số 1
13	Trạm Y tế xã Quang Đức	Trạm Y tế xã Trường Tân, số 2
14	Trạm Y tế xã Phạm Trần	Trạm Y tế xã Trường Tân, số 3
XXIII	Huyện Tứ Kỳ	Trung tâm Y tế Tứ Kỳ (20)
1	Trạm Y tế thị trấn Tứ Kỳ	Trạm Y tế xã Tứ Kỳ, số 1

TT	Tên Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (trước đổi tên)	Tên Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc Trung tâm Y tế khu vực quản lý (sau đổi tên)
2	Trạm Y tế xã Quang Khải	Trạm Y tế xã Tứ Kỳ, số 2
3	Trạm Y tế xã Quang Phục	Trạm Y tế xã Tứ Kỳ, số 3
4	Trạm Y tế xã Minh Đức	Trạm Y tế xã Tứ Kỳ, số 4
5	Trạm Y tế xã Tân Kỳ	Trạm Y tế xã Tân Kỳ, số 1
6	Trạm Y tế xã Đại Hợp	Trạm Y tế xã Tân Kỳ, số 2
7	Trạm Y tế xã Dân An	Trạm Y tế xã Tân Kỳ, số 3
8	Trạm Y tế xã Kỳ Sơn	Trạm Y tế xã Tân Kỳ, số 4
9	Trạm Y tế xã Hưng Đạo	Trạm Y tế xã Đại Sơn, số 1
10	Trạm Y tế xã Đại Sơn	Trạm Y tế xã Đại Sơn, số 2
11	Trạm Y tế xã Bình Lãng	Trạm Y tế xã Đại Sơn, số 3
12	Trạm Y tế xã Văn Tổ	Trạm Y tế xã Chí Minh, số 1
13	Trạm Y tế xã Chí Minh	Trạm Y tế xã Chí Minh, số 2
14	Trạm Y tế xã An Thanh	Trạm Y tế xã Chí Minh, số 3
15	Trạm Y tế xã Lạc Phụng	Trạm Y tế xã Lạc Phụng, số 1
16	Trạm Y tế xã Quang Trung	Trạm Y tế xã Lạc Phụng, số 2
17	Trạm Y tế xã Tiên Động	Trạm Y tế xã Lạc Phụng, số 3
18	Trạm Y tế xã Nguyên Giáp	Trạm Y tế xã Nguyên Giáp, số 1
19	Trạm Y tế xã Hà Thanh	Trạm Y tế xã Nguyên Giáp, số 2
20	Trạm Y tế xã Hà Kỳ	Trạm Y tế xã Nguyên Giáp, số 3
XXIV	Huyện Ninh Giang	Trung tâm Y tế Ninh Giang (16)
1	Trạm Y tế thị trấn Ninh Giang	Trạm Y tế xã Ninh Giang, số 1
2	Trạm Y tế xã Vĩnh Hòa	Trạm Y tế xã Ninh Giang, số 2
3	Trạm Y tế xã Hồng Dụ	Trạm Y tế xã Ninh Giang, số 3
4	Trạm Y tế xã Hiệp Lực	Trạm Y tế xã Ninh Giang, số 4
5	Trạm Y tế xã Ứng Hòe	Trạm Y tế xã Vĩnh Lại, số 1
6	Trạm Y tế xã Tân Hương	Trạm Y tế xã Vĩnh Lại, số 2
7	Trạm Y tế xã Nghĩa An	Trạm Y tế xã Vĩnh Lại, số 3
8	Trạm Y tế xã Bình Xuyên	Trạm Y tế xã Khúc Thừa Dụ, số 1

TT	Tên Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (trước đổi tên)	Tên Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc Trung tâm Y tế khu vực quản lý (sau đổi tên)
9	Trạm Y tế xã Kiến Phúc	Trạm Y tế xã Khúc Thừa Dụ, số 2
10	Trạm Y tế xã Hồng Phong	Trạm Y tế xã Khúc Thừa Dụ, số 3
11	Trạm Y tế xã Tân Phong	Trạm Y tế xã Tân An, số 1
12	Trạm Y tế xã An Đức	Trạm Y tế xã Tân An, số 2
13	Trạm Y tế xã Đức Phúc	Trạm Y tế xã Tân An, số 3
14	Trạm Y tế xã Tân Quang	Trạm Y tế xã Hồng Châu, số 1
15	Trạm Y tế xã Văn Hội	Trạm Y tế xã Hồng Châu, số 2
16	Trạm Y tế xã Hưng Long	Trạm Y tế xã Hồng Châu, số 3
XXV	Huyện Kim Thành	Trung tâm Y tế Kim Thành (14)
1	Trạm Y tế xã Lai Khê	Trạm Y tế xã Lai Khê, số 1
2	Trạm Y tế xã Vũ Dũng	Trạm Y tế xã Lai Khê, số 2
3	Trạm Y tế xã Tuấn Việt	Trạm Y tế xã Lai Khê, số 3
4	Trạm Y tế xã Kim Xuyên	Trạm Y tế xã Phú Thái, số 1
5	Trạm Y tế thị trấn Phú Thái	Trạm Y tế xã Phú Thái, số 2
6	Trạm Y tế xã Kim Anh	Trạm Y tế xã Phú Thái, số 3
7	Trạm Y tế xã Kim Liên	Trạm Y tế xã Phú Thái, số 4
8	Trạm Y tế xã Kim Tân	Trạm Y tế xã An Thành, số 1
9	Trạm Y tế xã Ngũ Phúc	Trạm Y tế xã An Thành, số 2
10	Trạm Y tế xã Kim Đính	Trạm Y tế xã An Thành, số 3
11	Trạm Y tế xã Đồng Cẩm	Trạm Y tế xã Kim Thành, số 1
12	Trạm Y tế xã Tam Kỳ	Trạm Y tế xã Kim Thành, số 2
13	Trạm Y tế xã Đại Đức	Trạm Y tế xã Kim Thành, số 3
14	Trạm Y tế xã Hòa Bình	Trạm Y tế xã Kim Thành, số 4
XXVI	Huyện Thanh Miện	Trung tâm Y tế Thanh Miện (18)
1	Trạm Y tế thị trấn Thanh Miện	Trạm Y tế xã Thanh Miện, số 1
2	Trạm Y tế xã Ngũ Hùng	Trạm Y tế xã Thanh Miện, số 2
3	Trạm Y tế xã Tứ Cường	Trạm Y tế xã Thanh Miện, số 3
4	Trạm Y tế xã Cao Thắng	Trạm Y tế xã Thanh Miện, số 4

TT	Tên Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (trước đổi tên)	Tên Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc Trung tâm Y tế khu vực quản lý (sau đổi tên)
5	Trạm Y tế xã Hồng Quang	Trạm Y tế xã Bắc Thanh Miện, số 1
6	Trạm Y tế xã Lam Sơn	Trạm Y tế xã Bắc Thanh Miện, số 2
7	Trạm Y tế xã Lê Hồng	Trạm Y tế xã Bắc Thanh Miện, số 3
8	Trạm Y tế xã Tân Trào	Trạm Y tế xã Hải Hưng, số 1
9	Trạm Y tế xã Ngô Quyền	Trạm Y tế xã Hải Hưng, số 2
10	Trạm Y tế xã Đoàn Kết	Trạm Y tế xã Hải Hưng, số 3
11	Trạm Y tế xã Thanh Tùng	Trạm Y tế xã Nguyễn Lương Bằng, số 1
12	Trạm Y tế xã Đoàn Tùng	Trạm Y tế xã Nguyễn Lương Bằng, số 2
13	Trạm Y tế xã Phạm Kha	Trạm Y tế xã Nguyễn Lương Bằng, số 3
14	Trạm Y tế xã Nhân Quyền	Trạm Y tế xã Nguyễn Lương Bằng, số 4
15	Trạm Y tế xã Chi Lăng Nam	Trạm Y tế xã Nam Thanh Miện, số 1
16	Trạm Y tế xã Chi Lăng Bắc	Trạm Y tế xã Nam Thanh Miện, số 2
17	Trạm Y tế xã Thanh Giang	Trạm Y tế xã Nam Thanh Miện, số 3
18	Trạm Y tế xã Hồng Phong	Trạm Y tế xã Nam Thanh Miện, số 4

